

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:13/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 27 - 4 - 2022

V/v: *Ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn*

NHÂN DANH
NHÀ QUỐC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Lê Thanh
2. Bà Hoàng Thị Thúy

- Th- ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên

Hôm nay ngày 27 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 173/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2021 về việc: *Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*. Theo quyết định đ- a vụ án ra xét xử số 15/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2022 giữa các đ- ơng sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L - sinh năm 1986

ĐKHKT: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

Địa chỉ hiện nay: Thôn 12, phường Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn : Anh Nguyễn Văn T - sinh năm 1982

ĐKHKT: xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

Hiện nay đang chấp hành án tại Trại tạm giam công an tỉnh Thanh Hóa

Tại phiên tòa có mặt chị L, vắng mặt anh T (anh T có đơn xin xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và đ- ợc bổ sung bằng lời khai cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:**

Chị và anh Nguyễn Văn T xây dựng gia đình với nhau tháng 12 năm 2008, trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa (nay là phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa). Sau

khi kết hôn vợ chồng chung sống tại xã Q một thời gian sau đó về sống tại xã Q, huyện Q, quá trình chung sống hòa thuận hạnh phúc được 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do anh T suốt ngày rượi chè, say sỉn, không lo làm ăn, đánh đập vợ con, trong nhà có gì anh T bán hết để lấy tiền uống rượu, không những thế còn vay lãi ngày để chơi cờ nhậu nhẹt, rất nhiều lần gia đình, chính quyền địa phương khuyên giải nhưng không được, anh T vẫn chứng nào tật ấy, đến tháng 10 năm 2021 do không chịu đựng được tính cách của anh T nên chị đã đưa 2 cháu về bên ngoại ở, sau đó ra thuê trọ ở để tránh va chạm. Thời gian vợ chồng sống ly thân chị được biết anh T có phạm tội dâm ô với trẻ em bị tòa án xét xử nay đang phải chấp hành án. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, sống không hòa thuận, hạnh phúc, chị đề nghị tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung cháu Nguyễn Thiện T sinh 02/11/2009, cháu Nguyễn Minh Đ sinh 19/5/2021, hiện nay cả hai cháu đang ở với chị. Nay ly hôn nguyện vọng của chị xin được nuôi cả hai cháu, hiện nay anh T đang đi chấp hành án, không có thu nhập gì nên chị không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ: Chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

**Anh Nguyễn Văn T trình bày:* Anh và chị L kết hôn với nhau tháng 12 năm 2008, về thời gian và điều kiện kết hôn như chị L trình bày là đúng. Sau khi cưới vợ chồng chung sống tại xã Q, huyện Q, Thanh Hóa, quá trình chung sống hạnh phúc, đến năm 2021 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh thường xuyên rượi chè, vợ chồng hay mâu thuẫn cãi nhau, chị L đã đưa con về bên ngoại ở và không ai quan tâm đến ai nữa, nay chị L có đơn xin ly hôn, anh không đồng ý vì đang còn thương yêu vợ con.

Về con chung: Anh và chị L có 02 con chung cháu Nguyễn Thiện T sinh 02/11/2009, cháu Nguyễn Minh Đ sinh 19/5/2021, hiện nay cả hai cháu đang ở với chị L. Nay do anh đang bị tạm giam và chấp hành án về tội dâm ô với trẻ em dưới 16 tuổi, nên anh không thể trực tiếp nuôi con. Nay chị L có đơn xin ly hôn, về con chung nếu phải ly hôn, anh đồng ý để hai cháu cho chị L nuôi, anh không cấp dưỡng nuôi con, vì hiện nay anh đang phải chấp hành án tù.

Về tài sản, công nợ: Anh không yêu cầu giải quyết.

* Tại phiên tòa hôm nay: Chị L vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn anh T. Về con chung chị xin nuôi 02 cháu và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, vì hiện nay anh T đang chấp hành án phạt tù, không có thu nhập. Tài sản, công nợ: chị không yêu cầu giải quyết.

- Anh T: vắng mặt

* Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án và đương sự đã tuân thủ đúng theo qui định của luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết cũng như xét xử vụ án. Đối với anh T là bị đơn đã được tòa án giao các văn bản tố tụng, anh đã nhận được và có bản tự khai cũng như có đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt hợp lệ, nên căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị Tòa án vẫn đưa vụ án ra xét xử theo qui định của pháp luật.

Về đường lối: Đề nghị tòa án chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Lê. Xử cho chị L được ly hôn anh T. Chấp nhận sự thống nhất của anh chị giao 02 cháu Nguyễn Thiện T, Nguyễn Minh Đ cho chị Lê trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung, vì hiện nay anh đang chấp hành án. Về tài sản, công nợ anh chị không yêu cầu nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và công bố các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, anh Thanh vắng mặt, anh có đơn xin xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn đưa vụ án ra xét xử theo qui định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Chị L và anh T xây dựng gia đình với nhau tháng 12 năm 2008, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Qua trình bày của chị L, anh T và qua xác minh tại chính quyền địa phương cũng như tài liệu thu thập được trong hồ sơ cho thấy: việc chị L, anh T chung sống với nhau và xảy ra mâu thuẫn là đúng, bản thân anh T cũng thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn do không lo làm ăn, thường xuyên uống rượu, vợ chồng hay cãi nhau, anh chị đã sống ly thân, không ai quan tâm trách nhiệm đến ai, hiện nay anh T phạm tội đang phải đi chấp hành án, điều này chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị L xin ly hôn anh T là có cơ sở, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L, xử cho chị L được ly hôn anh T.

[3] Về con chung: Anh chị có 02 con chung cháu Nguyễn Thiện T sinh 02/11/2009, cháu Nguyễn Minh Đ sinh 19/5/2021, hiện nay cả hai cháu đang ở với chị L. Việc thống nhất nuôi con và không cấp dưỡng nuôi con của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với qui định của pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của cháu T xin ở với mẹ, nghĩ nên chấp nhận sự thống nhất của anh chị giao cả hai cháu Nguyễn Thiện T, Nguyễn Minh Đ cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung, anh T được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản, công nợ: Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, chị Lệ phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Thị L.

Xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị L, anh Nguyễn Văn T có 02 con chung cháu Nguyễn Thiện T sinh 02/11/2009, cháu Nguyễn Minh Đ sinh 19/5/2021. Chấp nhận sự thống nhất của anh chị giao hai cháu Nguyễn Thiện T, Nguyễn Minh Đ cho chị Lệ trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung, anh T được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ: Anh, chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị L phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, nh- ng đ- ợc trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0009234 ngày 26/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá (chị đã nộp đủ).

Chị L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đ- ợc bản án hoặc niêm yết bản án

Nơi nhận

- Các đ- ơng sự
- Chi cục THADS huyện Q
- VKSND huyện Q
- UBND phường Q, TP S.
- L- u hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Bùi Thị Huyền